

Số: 1031/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 16 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NĐ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-ĐHV ngày 15/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 10/HD-ĐHV ngày 06/10/2021 của Trường Đại học Vinh về thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên hệ chính quy của Trường Đại học Vinh;

Xét hồ sơ xin miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2022 - 2023 của sinh viên và kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 25/4/2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên và Trường phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn học phí cho 195 sinh viên, giảm 70% học phí cho 55 sinh viên, giảm 50% học phí cho 23 sinh viên hệ chính quy (có danh sách kèm theo) học kỳ II năm học 2022 - 2023 (5 tháng) với tổng số tiền: 1.308.290.000 đồng (một tỷ, ba trăm linh tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các trường, viện, khoa; Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, CTCT-HSSV



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Nguyễn Huy Bằng

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 1034 /QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
1	324	215714020110040	Trương Ngọc Ánh	62	62A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303014367	914954933	108874348397	Vietinbank
2	328	215714020110126	Trần Khánh Vân	62	62A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040303007047	974853178	109874348441	Vietinbank
3	442	215714020110236	Xông Y Bô	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	040303023749	0965335174	107874304798	Vietinbank
4	408	225714020130069	Nguyễn Thị Khánh Linh	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	Con người bị TNLD	Miễn	kinh	980.000	5	4.900.000	040304020111	0799054801	106877347072	Vietinbank
5	315	215714020210422	Chu Thị Vân Anh	62	62A5	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303021310	0961462082	103874245334	Vietinbank
6	316	215714020210031	Lữ Thị Thu Hiền	62	62A2	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040303014395	0374678141	104874245154	Vietinbank
7	317	215714020210224	Nguyễn Thị Kim Ngân	62	62A9	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303001127	0919714615	103874257622	Vietinbank
8	318	215714020210601	Cầm Bá Thoan	62	62A2	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040203001775	0813515838	101874245184	Vietinbank
9	319	215714020210096	Trần Thị Huyền Thương	62	62A1	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303001943	0889510895	100874243026	Vietinbank
10	320	215714020210098	Vũ Thị Thùy Trang	62	62A5	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con liệt sỹ	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303002133	0827877104	102874245387	Vietinbank
11	2	19571401140023	Sầm Thị Nhiên	60	60B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187785526	0852557301	104870785545	Vietinbank
12	3	19571401140011	Nguyễn Thị Tâm	60	60B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187855048	0336969024	100870785549	Vietinbank
13	409	225714011410012	Lê Thị Trà Giang	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	Con người bị TNLD	Giảm 50%	Kinh	490.000	5	2.450.000	040304023699	0384745223	107877478398	Vietinbank
14	410	225714011410015	Nguyễn Thị Hồng Nhung	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	SV khuyết tật	Miễn	Kinh	980.000	5	4.900.000	040304018788	0364349337	106877478404	Vietinbank
15	432	225714021930058	Lô Minh Thuyết	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040204016782	0332236209	101877333902	Vietinbank
16	325	215714021210027	Nguyễn Thị Bích Ngọc	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184473925	385394003	103875307914	Vietinbank
17	326	215714021210013	Đậu Thị Kim Ngọc	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188024805	822299573	106875308347	Vietinbank
18	322	215714020910001	Chích Văn Khút	62	62A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Khơ mù	980.000	5	4.900.000	040202019808	0866739400	106874807162	Vietinbank
19	323	215714020910061	Tô Văn Lộc	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042201000310	0868803009	103875590026	Vietinbank
20	94	19573403010332	Trần Thị Ngọc	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187874304	0387282611	103870814996	Vietinbank
21	96	19573403010181	Nguyễn Đức Mạnh	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187827261	0394808737	108870815157	Vietinbank
22	97	19573403010127	Hoàng Lê Quỳnh Như	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184439232	0329176733	107870815270	Vietinbank
23	98	19573403010215	Tăng Thị Phương	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187872188	0385685405	103870815274	Vietinbank
24	99	19573403010231	Lữ Thị Đàm	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187931810	0368747263	107870815300	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
25	101	19573403010035	Lô Thị Lan Anh	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187712575	0363307133	100870815361	Vietinbank
26	102	19573403010399	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187818796	0986465323	107870815146	Vietinbank
27	104	205734030110480	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	61	61B3	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188003954	0943255167	104872437812	Vietinbank
28	105	205734030110150	Nguyễn Thị Thúy Hòa	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188025556	0379153902	103872438102	Vietinbank
29	107	215734030110366	Nguyễn Thị Lan Hương	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303002607	0339458659	102874518156	Vietinbank
30	108	215734030110039	Hà Thị Nhật Sương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040302008924	0975744549	102874534563	Vietinbank
31	109	215734030110073	Trương Thị Phương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	980.000	5	4.900.000	040303000628	0971547950	104874534559	Vietinbank
32	111	215734030110090	Bùi Cẩm Duyên	62	62B8	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303001595	0372600170	105874534424	Vietinbank
33	112	215734030110034	Nguyễn Thảo Mai	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187897472	0961627757	107874534544	Vietinbank
34	113	215734030110029	Lương Thị Ý Nhi	62	62B9	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303001410	0971419260	103874534492	Vietinbank
35	114	215734030110239	Nguyễn Thị Thùy Dung	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040303003374	0975173304	108874518272	Vietinbank
36	117	215734030110596	Vi Văn Nhớ	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	188001800	0354789438	102874506564	Vietinbank
37	118	215734030110254	Lữ Thị Yến	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303017309	0373624995	104874518321	Vietinbank
38	119	215734030110003	Hoàng Thị Ny Na	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	042303006230	0395753328	102874534549	Vietinbank
39	444	215734030110211	Vi Thị Thương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187902895	0867783717	108874534570	Vietinbank
40	413	225734030110162	Lê Thị Mai	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042304007637	0363063134	52110000379044	BIDV
41	414	225734030110008	Phạm Thị Thúy Huyền	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	042304001975	0968447907	51010007069878	BIDV
42	415	225734030110110	Nguyễn Sỹ Hiếu	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040204000369	0799102256	51010007069258	BIDV
43	416	225734030110043	Nguyễn Thị Minh Thư	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040304021078	0375661097	51110001029048	BIDV
44	417	225734030110280	Đặng Thị Phương Uyên	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188005120	0915131907	51010007208149	BIDV
45	418	225734030110391	Trần Thị Kim Oanh	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303003833	0345758537	51010007069036	BIDV
46	419	225734030110284	Hoàng Thị Ánh	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304007730	0398955259	51210000992676	BIDV
47	420	225734030110369	Nguyễn Thị Hải Yến	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303002523	0378061008	51010007069656	BIDV
48	421	225734030110063	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	980.000	5	4.900.000	040304003566	0375646928	51010007069780	BIDV
49	422	225734030110365	Vi Thị Thắm	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304004627	0325536753	51410001088785	BIDV
50	424	225734030110243	Vi Thị Thanh	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304005914	0375121351	51410001097754	BIDV
51	425	225734030110245	Quang Thị Lệ	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304004648	0932363754	51410001089007	BIDV
52	426	225734030110380	Cút Hoài An	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040304016211	0387980117	51010007058177	BIDV
53	448	225734030110168	Vi Văn Tùng		63B7	Kế Toán	Trường Kinh tế	DTTS HN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040204000888	0834147629	51010007056630	BIDV
54	122	19573101010018	Phan Tô Trang	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187899417	0384764026	107870864123	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ký	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
55	123	19573101010050	Hoàng Văn Tiến	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187715724	0948803145	109870864121	Vietinbank
56	121	215731010110097	Nguyễn Thị Thu Sương	62	62B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188031521	0839280719	107875358592	Vietinbank
57	447	225731010110113	Nguyễn Đức Thắng	63	63B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042204001194	0398021120	1035621748	Vietcombank
58	127	19573401010059	Phạm Thị Phương	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187925859	0394111782	105870815532	Vietinbank
59	128	19573401010162	Phan Văn Công	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187825308	0335034253	100870815494	Vietinbank
60	130	19573401010163	Phạm Đức Linh Đề	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184185669	0905736013	100870815500	Vietinbank
61	132	19573401010045	Lô Tân Thủy	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187836696	0945823987	108870815539	Vietinbank
62	133	19573401010214	Nguyễn Thị Thanh Bình	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	037301001256	0339524832	104870924970	Vietinbank
63	134	19573401010178	Nguyễn Thị Thúy Ngân	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Miễn		980.000	5	4.900.000	187898006	0962763327	107870863994	Vietinbank
64	135	19573401010190	Lê Thị Thảo Nhi	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187756429	0981563699	108870815457	Vietinbank
65	136	205734010110187	Nguyễn Thị Lệ Thủy	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184453864	0352356043	100872588214	Vietinbank
66	137	205734010110289	Nguyễn Thị Phương Thảo	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188010026	0354214904	104871373550	Vietinbank
67	139	215734010110213	Nguyễn Thị Hường	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187955091	0984101598	105001473172	Vietinbank
68	140	215734010110030	Nguyễn Thị Mỹ Linh	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303007927	0865638931	104875344190	Vietinbank
69	141	215734010110209	Sâm Thị Cẩm Tú	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187977382	0982054108	102875344332	Vietinbank
70	144	215734010110365	Võ Xuân Hoài	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184483145	0974012215	101875723975	Vietinbank
71	330	215734010110005	Lương Thanh Vũ	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187917645	0352192980	106875344229	Vietinbank
72	332	215734010110010	Vi Thị Thủy Trang	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303005998	0328761651	104875344221	Vietinbank
73	430	215734010110054	Nguyễn Văn Danh	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184417376	0971972706	0201000728027	Vietcombank
74	427	225734010110102	Lương Thị Hoài Thương	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304014201	0842476469	51410001089812	BIDV
75	429	225734010110117	Phan Thị Thương	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304003722	0368225491	1022163955	Vietcombank
76	145	215734010110288	Trần Thị Mến	62	62B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187958937	0987801220	109874807105	Vietinbank
77	428	225734010110089	Bùi Thị Linh Trang	63	63B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304003722	0366909215	51810000801686	BIDV
78	149	19573402010052	Đặng Thị Vinh	60	60B	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187898358	0393182221	102870864073	Vietinbank
79	150	205734020110025	Nguyễn Đức Lưu	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con liệt sỹ	Miễn		980.000	5	4.900.000	187858822	0975948871	109872473726	Vietinbank
80	151	205734020110060	Võ Nữ Thiện Tâm	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187967206	0978237860	104872473758	Vietinbank
81	152	205734020110068	Lương Thị Phương	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187901586	0377894897	104871215092	Vietinbank
82	153	215734020110072	Hà Thị Huyền Như	62	62B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187931618	0946108419	109875344362	Vietinbank
83	155	215734020110119	Thái Thị Huyền	62	62B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	188005169	0372197677	106875344392	Vietinbank
84	156	215734020110021	Trần Thị Hoàng Nga	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187849120	0329790294	109875590781	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ky	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
85	445	215734020110020	Trần Quốc Khánh	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040203018603	0338798585	105875590773	Vietinbank
86	157	215734012210031	Nguyễn Thị Khánh An	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187955404	0366982762	104875358529	Vietinbank
87	46	205732010110011	Nguyễn Đình Võ	61	61B	Báo chí	Trường KHXHNV	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	188030419	0522127559	109872373539	Vietinbank
88	345	225731020110004	Vi Tuấn Anh	63	63B	Chính trị học	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204025452	0358138358	51010007027991	BIDV
89	352	225731020110003	Hồ Y Ria	63	63B	Chính trị học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	040304025349	0337217114	51010007028019	BIDV
90	50	19577601010001	Vi Văn Thảo	60	60B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187643962	0366159725	103870628460	Vietinbank
91	306	19577601010004	Hồ Y Sia	60	60B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	187867226	0339785001	100870628463	Vietinbank
92	52	215776010110005	Lương Thị Vân Anh	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187865464	0344628507	105874807151	Vietinbank
93	54	215776010110008	Moong Thị Hoài	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187667865	0973277394	103874807165	Vietinbank
94	436	215776010110009	Cút Thị My	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Kho mù	980.000	5	4.900.000	187867487	0358051746	100872465976	Vietinbank
95	57	205781010110019	Nguyễn Thị Như Hội	61	61B	Du lịch	Trường KHXHNV	Con người HCN bị nhiễm COVID	Miễn		980.000	5	4.900.000	188003639	0365447841	106872373557	Vietinbank
96	21	19573801010012	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	60	60B	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187965097	0335696982	103870743933	Vietinbank
97	22	19573801010056	Lê Thị Nguyệt Hà	60	60B	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	038301018419	0384907988	106869585071	Vietinbank
98	353	19573801010085	Lương Văn Thương	60	60B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187834178	0343351659	102870924972	Vietinbank
99	25	205738010110055	Nguyễn Thị Cẩm Vân	61	61B1	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187969684	0968377175	102872537645	Vietinbank
100	27	205738010110040	Giảng Trầnnh Sinh	61	61B1	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	051126725	0919153209	108872537636	Vietinbank
101	440	205738010110007	Vi Thị Như Quỳnh	61	61B2	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187834369	0368244695	109872464504	Vietinbank
102	28	215738010110059	Nguyễn Văn Sơn	62	62B1	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040202001180	0972623806	109872884297	Vietinbank
103	29	215738010110008	Nguyễn Trọng Tâm	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	038203023732	0337396864	105874545765	Vietinbank
104	329	215738010110117	Phạm Khánh Duyên	62	62B3	Luật	Trường KHXHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303011936	0848702883	101874545745	Vietinbank
105	354	225738010110080	Ngân Văn Long	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Mường	980.000	5	4.900.000	038204008949	0969465682	51010003379098	BIDV
106	356	225738010110131	Lương Văn Tình	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040204019787	0382636005	51010003381552	BIDV
107	357	225738010110090	Nguyễn Hoàn Phúc	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304005741	0359871300	51010003380391	BIDV
108	36	19573801070028	Lê Thị Thanh Na	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187818815	0828685242	100870744007	Vietinbank
109	37	19573801070023	Vi Văn Tùng	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187569879	0835094798	104870744030	Vietinbank
110	38	19573801070042	Nguyễn Văn Nguyên	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187908756	0799163643	109870744008	Vietinbank
111	40	19573801070018	Vi Nguyễn Anh Tuấn	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187772652	0852734863	103870744029	Vietinbank
112	41	19573801070037	Lữ Thị Hồng Diệp	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187780444	0397825975	100870743976	Vietinbank
113	42	19573801070050	Lô Hải Quan	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187836844	0846298499	104870744016	Vietinbank
114	439	19573801070066	Lo Văn Hạnh	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187841768	0374799429	105870743983	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
115	43	205738010710011	Sâm Minh An	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	187834567	0386600887	104872464512	Vietinbank
116	44	205738010710061	Trần Thị Thảo	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	184460715	0868892473	109872537699	Vietinbank
117	309	205738010710057	Nguyễn Văn Tuấn	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	187982980	0362064044	101872537702	Vietinbank
118	358	225738010710046	Nguyễn Thị Iạnh	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	042304013174	0367679077	51010003380531	BIDV
119	359	225738010710099	Vũ Thị Vy	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304008329	0398194216	51010003380665	BIDV
120	360	225738010710044	Lô Khánh Ly	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304024699	0334069543	51010003381093	BIDV
121	441	225738010710134	Vô Thị Cát Lộc	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304004514	0822782666	51010003381084	BIDV
122	61	19573102050001	Hồ Y Tàu	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	187867228	0388868639	105870628471	Vietinbank
123	62	19573102050003	Và Y Cờ	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	187866760	0343258501	104870924967	Vietinbank
124	63	19573102050002	Vi Văn Sư	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187838437	0387489306	104870628472	Vietinbank
125	64	205731020510003	Thò Bá Hải	61	61B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	187931646	0972934770	108872373582	Vietinbank
126	65	205731020510004	Lô Mạnh Đình	61	61B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187836445	0961439430	109872373579	Vietinbank
127	66	215731020510005	Lô Ái Quốc	62	62B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040203003027	0355088015	106874807150	Vietinbank
128	346	225731020510001	Moong Tuấn Anh	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Khơ mú	686.000	5	3.430.000	040203001153	0945049157	51010007028064	BIDV
129	347	225731020510006	La Thị Điệp	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304006861	0396210522	51010007028073	BIDV
130	348	225731020510003	Xông Bá Lầu	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	040204013745	0835640238	51010007028082	BIDV
131	349	225731020510002	Cút Văn Minh	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Khơ mú	686.000	5	3.430.000	040204020097	0339054389	51010007028091	BIDV
132	72	19573106300060	Nguyễn Hương Giang	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187841086	0971041147	103870628458	Vietinbank
133	74	19573106300012	Vi Thị Ánh Linh	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187775743	0384945910	101870628408	Vietinbank
134	75	19573106300045	Dương Thị Minh Tâm	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187924997	0367060491	107870628442	Vietinbank
135	76	19573106300017	Lương Thị Phương Thảo	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187841989	0839942628	108870628414	Vietinbank
136	77	19573106300027	Mạc Thị Kiều Trang	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187839265	0854381157	101870628423	Vietinbank
137	351	225731063010008	Nguyễn Hữu Thông	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040204013077	0868448462	51010007027849	BIDV
138	197	185751030100117	Phan Bá Dũng	59	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184322124	0942708956	102869192661	Vietinbank
139	198	18575103010023	Cao Huy Công	59	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187715688	01665032787	103869192660	Vietinbank
140	201	215751030110029	Lữ Nhật Thảo	62	62K1	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203003011	0862825913	102874807154	Vietinbank
141	389	225751030110073	Dương Xuân Thắng	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204010016	0927664357	107877349039	Vietinbank
142	390	225751030110066	Hoàng Bảo Quốc	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	02204001997	0343193157	102877348976	Vietinbank
143	391	225751030110024	Nguyễn Đức Ứng	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204020155	0338072081	103877348950	Vietinbank
144	392	225751030110026	Lô Trung Kiên	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204026961	0326437793	102877348951	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ký	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
145	203	19575102050037	Phạm Sỹ Hiệp	60	60K	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187761305	0982671861	108870845958	Vietinbank
146	204	205751020510019	Nguyễn Đình Hoan	61	61K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	038202007710	0359622433	107872413994	Vietinbank
147	205	215751020510083	Bùi Xuân Huy	62	62K1	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	40203002184	0335239537	105874807112	Vietinbank
148	206	215751020510111	Trương Thành Nam	62	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	1.170.000	5	5.850.000	233317307	0961546202	102874807166	Vietinbank
149	207	215751020510119	Võ Mạnh Hùng	62	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187918926	0367942837	104874807113	Vietinbank
150	208	215751020510154	Trần Ngọc Hoàng	62	62K3	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	40203001747	0334575583	104875593717	Vietinbank
151	209	215751020510164	Biện Xuân Trường	62	62K3	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	042203000803	0367805134	103874807114	Vietinbank
152	398	225751020510097	Nguyễn Sỹ Nguyên	63	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204007399	0399254211	104877348755	Vietinbank
153	399	225751020510099	Y Minh Kiệt BYẢ	63	63K	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mnông	819.000	5	4.095.000	066204017878	0838502721	102877348757	Vietinbank
154	166	18574802010154	Lương Hữu Quyết	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187784576	0981214057	102869107831	Vietinbank
155	168	18574802010081	Thái Anh Đức	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187863376	0965150327	102869436802	Vietinbank
156	170	18574802010062	Nguyễn Thị Hải	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187702935	0563867479	106869436811	Vietinbank
157	172	19574802010139	Lê Thị Thu Trà	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187800939	0945788917	100870845644	Vietinbank
158	173	19574802010068	Đặng Đình Phùng	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187777689	0954375456	107870845591	Vietinbank
159	174	19574802010166	Trần Văn Quyền	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187892587	0368825167	101870845670	Vietinbank
160	178	205748020110212	Phan Đình Anh	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187859015	0961470643	107872210054	Vietinbank
161	179	205748020110263	Vi Văn Thóa	61	61K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187663056	0387554198	100872924684	Vietinbank
162	180	205748020110218	Mông Mạnh Hưng	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187835111	0852477114	108872383596	Vietinbank
163	181	205748020110062	Nguyễn Quốc Bảo	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187965689	0934597514	105872383511	Vietinbank
164	182	205748020110208	Hoàng Xuân Ngo	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184398967	0382514441	108874807106	Vietinbank
165	448	205748020110065	Quản Vi Đức	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040202014258	0815257403	103872383513	Vietinbank
166	183	215748020110165	Cao Minh Quân	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	188042764	0961089613	106875591156	Vietinbank
167	185	215748020110250	Phan Công Mạnh	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	18767496	096346437	109875593163	Vietinbank
168	186	215748020110479	Đặng Anh Quân	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187969117	0327867953	107874807107	Vietinbank
169	187	215748020110013	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187974536	0975785395	102875780317	Vietinbank
170	188	215748020110063	Nguyễn Thị Hồng	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187880642	0382621342	101873265274	Vietinbank
171	189	215748020110233	Phan Văn Bảo Khanh	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184474973	0397579771	106874807108	Vietinbank
172	190	215748020110238	Hồ Quyết Thắng	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187882244	0396510005	105875591169	Vietinbank
173	368	225748020110017	Hoàng Tiến Đạt	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	04020405648	0368240078	109876822289	Vietinbank
174	370	225748020110028	Trần Đức Nhân	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184457121	0965583236	108877385701	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Niêm/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ky	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
175	371	225748020110062	Nguyễn Phan Duy Hưng	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204001134	0842266969	105877362958	Vietinbank
176	372	225748020110125	Hồ Quang Việt	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204002040	0382216294	102877439147	Vietinbank
177	373	225748020110071	Lương Thành Đạo	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	040204008951	0383263337	104877439099	Vietinbank
178	374	225748020110129	Lê Đức Ánh	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040203023043	0337932510	103877439528	Vietinbank
179	375	225748020110175	Vì Đan Kiếm	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204001137	0388832809	102877439571	Vietinbank
180	376	225748020110221	Đào Mạnh Đạt	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204002256	0981686704	108877377314	Vietinbank
181	377	225748020110246	Trần Thế Anh Đức	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	042204000436	0862216731	109875468617	Vietinbank
182	378	225748020110228	Hà Văn Hiệp	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204016111	0943853126	103877377319	Vietinbank
183	379	225748020110279	Phạm Thị Ngọc Anh	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040304003220	0356275328	106877274539	Vietinbank
184	381	225748020110317	Vy Mạnh Hùng	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203006330	0336274641	104877385784	Vietinbank
185	382	225748020110369	Bùi Trọng Đại	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204011855	0374335107	101877385818	Vietinbank
186	431	225748020110026	Lang Văn Nguyên	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204027148	0363791901	108877362928	Vietinbank
187	304	215748020110496	Trương Trung Dũng	62	62K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187844943	0898649747	102869107844	Vietinbank
188	383	225748020110098	Lê Xuân Hùng	63	63K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	0402204004244	0355707763	102877385710	Vietinbank
189	384	225748020110227	Trần Lê Tuấn Anh	63	63K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204000556	0862420204	104877785788	Vietinbank
190	191	215748010110011	Võ Quang Sáng	62	62K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187950365	0364922366	109872058292	Vietinbank
191	386	225748010110028	Đình Xuân Phúc	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040203002865	0925963770	104874724620	Vietinbank
192	212	18575202160006	Nguyễn Tiến Đạt	59	59K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187847612	0869627100	106869192712	Vietinbank
193	213	18575202160018	Phạm Quang Vinh	59	59K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187759295	01882060382	107869192748	Vietinbank
194	214	18575202160039	Nguyễn Đức Anh	59	59K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40200015542	0333067425	103869453619	Vietinbank
195	215	19575202160004	Trần Văn Tiến	60	60K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187855418	0347887552	109870845972	Vietinbank
196	216	205752021610045	Đình Văn Ngai	61	61K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187955036	0394729300	108872414089	Vietinbank
197	217	205752021610019	Cao Nguyễn Tiến Dũng	61	61K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187882046	0976947301	102874807115	Vietinbank
198	220	215752021610118	Đặng Văn Hậu	62	62K3	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40203007449	0389920715	105875560382	Vietinbank
199	393	225752021610039	Vì Văn Tùng	63	62K3	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187835444	0364357038	100877348883	Vietinbank
200	394	225752021610099	Nguyễn Đình Duy	63	60K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	040204001803	0961319853	0961319853	MB Bank
201	395	225752021610054	Nguyễn Văn Hiếu	63	61K2	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204006512	0813269853	09012045678910	MB Bank
202	396	225752021610097	Nguyễn Đình Thọ	63	62K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204017146	0984984896	100877348914	Vietinbank
203	443	225752021610090	Kha Đức Mạnh	63	63K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204009093	0377926498	0001123703759	MB Bank
204	446	225752021610076	Lô Đức Thọ	63	63K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	188050766	0377807424	105877349192	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
205	223	215752020710015	Nguyễn Trọng Tâm	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40203014249	0934256417	109874807120	Vietinbank
206	224	215752020710028	Nguyễn Ngọc Bảo	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184485526	0945012623	101874836101	Vietinbank
207	387	225752020710029	Đặng Văn Thành Đạt	63	59K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	22204002800	0388451321	51010007031257	BIDV
208	388	225752020710033	Phan Trung Hiếu	63	59K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	044203004073	0705418208	8213012003	VP Bank
209	192	205748010310013	Lưu Xuân Trường	61	61K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con liệt sỹ	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187863153	0356031829	103872383622	Vietinbank
210	184	215748010310012	Trần Văn Hoàng	62	62K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187978772	0867752637	109875724087	Vietinbank
211	193	215748010310006	Trần Anh Đức	62	62K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	042203011205	0397941915	105874807109	Vietinbank
212	385	225748010110031	Vi Thanh Thương	63	63K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	040204001719	0963854349	105877394122	Vietinbank
213	406	19576201050007	Vi Thị Ngân	60	60K	Chăn nuôi	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187837009	0946735796	102870924969	Vietinbank
214	239	215762010510019	Lương Trung Hiếu	62	62K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	188001992	0867.998.203	102874807127	Vietinbank
215	311	215762010510006	Lương Hải Đăng	62	62K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203011145	0855198263	103875593363	Vietinbank
216	401	225762010510024	Ngân Trung Kiên	63	63K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	04020416520	0822289918	109877412659	Vietinbank
217	240	19576201090001	Lâu Y Dĩnh	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.170.000	5	5.850.000	187867219	0833114520	103870845829	Vietinbank
218	242	19576201090004	Lương Thị Hoài Nam	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187841622	0356927853	105870845827	Vietinbank
219	243	19576201090009	Vi Thị Thanh Thúy	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187838984	0815665184	100870845834	Vietinbank
220	407	215762010910002	Hồ Bá Danh	62	62K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.170.000	5	5.850.000	187997580	0886.904.174	101874807128	Vietinbank
221	437	215762010910006	Lữ Văn Mạnh	62	62K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203022928	0365.970.712	100874807129	Vietinbank
222	402	225762010910001	Hồ Y Dưa	63	63K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.170.000	5	5.850.000	040304017879	0945531843	101877445172	Vietinbank
223	246	19576203010020	Ngô Ngọc Quý	60	60K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	174852284	0968512116	101870849976	Vietinbank
224	247	19576203010021	Đặng Thế Hưng	60	60K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187804285	0857121147	100870845861	Vietinbank
225	405	225762030110014	Thái Xuân Lộc	63	63K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn	Kính	1.170.000	5	5.850.000	040304014632	0386996443	108877413046	Vietinbank
226	252	19578501010002	Và Bá Thò	60	60K	QLTN&MT	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	686.000	5	3.430.000	187930713	0383944704	106870845841	Vietinbank
227	253	215785010110005	Lâu Chí Công	62	62B	QLTN&MT	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	686.000	5	3.430.000	187997155	0943.227.946	108874807133	Vietinbank
228	400	215785010310010	Lô Thị Ngân	62	62K	Quản lý đất đai	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303025730	0867695734	109874807132	Vietinbank
229	230	205754010110011	Nguyễn Thị Uyên Nhi	61	61K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187974434	0366905258	109872514525	Vietinbank
230	231	19577203010031	Trần Vũ Thùy Linh	60	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		715.000	5	3.575.000	184430087	0335352658	109870845780	Vietinbank
231	335	19577203010039	Lâu Y Là	60	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.430.000	5	7.150.000	187865284	0847371636	102870845787	Vietinbank
232	364	225772030110016	Đặng Thị Phương Linh	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	Con TB/BB	Miễn	Kính	1.430.000	5	7.150.000	040304027167	0862483476	51010003623388	BIDV
233	365	225772030110074	Lương Nữ An Na	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303015927	0378622094	51010003633253	BIDV
234	366	225772030110050	Vi Thị Bích Hạnh	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.430.000	5	7.150.000	040304002189	0812113190	51410001101266	BIDV

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
235	433	225772030110072	Lữ Thị Phương Thảo	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040304026915	0339390981	51010003623652	BIDV
236	434	225772030110053	Lô Thị Kim	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.430.000	5	7.150.000	040303002923	0339390074	51010003623360	BIDV
237	435	225772030110059	Hoàng Thị Trang Nhung	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040304020874	0392582060	51010003629100	BIDV
238	232	215772030110056	Hồ A Vương	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	1.001.000	5	5.005.000	061190706	0857512721	108874807121	Vietinbank
239	234	215772030110003	Lang Thị Hồng Nhung	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303000655	0377814513	106874807123	Vietinbank
240	235	215772030110031	Vi Thị Mỹ Lệ	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303014262	0914198616	105874807124	Vietinbank
241	336	215772030110001	Vi Thị Hồng Thắm	62	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303000659	0335149273	103875344100	Vietinbank
242	265	19572202010162	Lê Thị Mơ	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thô	980.000	5	4.900.000	187841865	0348532516	101870698308	Vietinbank
243	266	19572202010142	Lương Thị Nguyệt	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187833966	0338212432	102870698289	Vietinbank
244	267	19572202010028	Cao Thị Thương	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187825304	0343417755	103870698249	Vietinbank
245	268	19572202010080	Nguyễn Thị Thảo Anh	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	187896036	0949876408	107870698148	Vietinbank
246	269	19572202010070	Nguyễn Thị Thu Hà	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187856282	0335634452	100873656624	Vietinbank
247	270	19572202010282	Hà Như Ý	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187834259	0865357523	106870698303	Vietinbank
248	271	19572202010075	Quang Thị Hà Mây	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187931762	0966175101	109870698119	Vietinbank
249	273	19572202010193	Lô Văn Kiên	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187931579	0378106212	104870698318	Vietinbank
250	275	205722020110030	Lưu Thị Ngọc Bé	61	61B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187913274	0583295141	104872490374	Vietinbank
251	276	205722020110161	Bùi Thị Sao	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187813472	0815807646	103872025516	Vietinbank
252	314	205722020110096	Vi Thị Anh	61	61B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187513763	0328353160	100868564471	Vietinbank
253	277	215722020110182	Nguyễn Thị Anh	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303003593	0326416749	104874807137	Vietinbank
254	278	215722020110309	Nguyễn Mạnh Trường	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040203013753	0359228904	105874832850	Vietinbank
255	281	215722020110058	Lương Đức Quý	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187834400	0394559737	104875085989	Vietinbank
256	284	215722020110233	Trần Thị Thảo	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187935013	0824191815	102874807139	Vietinbank
257	285	215722020110137	Nguyễn Kim Phụng	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187909777	0337547296	103875086036	Vietinbank
258	312	215722020110189	Lô Nam Khánh	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040203026283	0826276511	100875072480	Vietinbank
259	279	215722020110172	Thái Thị Duyên	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	040302000823	0394782824	103874807138	Vietinbank
260	340	225722020110092	Lương Mạnh Kiên	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204004583	0867997893	105877359674	Vietinbank
261	341	225722020110071	La Thị Bảo Trinh	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187941284	0819953698	103877358158	Vietinbank
262	342	225722020110183	Ngô Cẩm Tú	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304008916	0382315320	108877359644	Vietinbank
263	343	225722020110210	Nguyễn Duy Đạt	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204011994	0339907521	102877359894	Vietinbank
264	313	215714023110108	Nguyễn Khánh Huyền	62	62A7	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188020877	0569972336	102874095996	Vietinbank

STT	MHS	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ký	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng	
265	303	19575802050009	Vi Văn Phúc	60	60K	KTXD CTGT	Khoa Xây dựng	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187772202	0822087457	107870924964	Vietinbank	
266	310	215758020510004	Hoàng Y Long	62	62K3	KTXD CTGT	Khoa Xây dựng	DTTS, HN/HCN	Miễn	Ê đê	1.170.000	5	5.850.000	242014746	0388533270	100875560278	Vietinbank	
267	297	18575802010021	Nguyễn Thanh Hải	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187818266	0845180100	102875737811	Vietinbank	
268	298	18575802010047	Phan Văn Trường	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187696579	0922113190	102869107978	Vietinbank	
269	299	18575802010003	Tường Đăng Công	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187805612	0839359816	101869107954	Vietinbank	
270	300	205758020110046	Vũ Sỹ Công	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	819.000	5	4.095.000	187997077	0373146213	101872460328	Vietinbank	
271	301	215758020110057	Lê Anh Hào	62	62K2	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	42203001469	0867087073	103874807141	Vietinbank	
272	361	225758020110007	Nguyễn Hữu Bằng	63	63K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204025658	0927505268	102877445047	Vietinbank	
273	362	225758020110025	Hoàng Văn Dũng	63	63K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204001131	0392399903	109877193304	Vietinbank	
TỔNG											261.658.000		1.308.290.000					

Án định danh sách gồm có 273 sinh viên

Trong đó: Miễn : 195 sinh viên

Giảm 70% : 55 sinh viên

Giảm 50% : 23 sinh viên

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, ba trăm linh tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng.

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV 



ThS. Nguyễn Hồng Soa

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC 



ThS. Hoàng Việt Dũng

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

DANH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ CHO SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-ĐHV ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ký	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
1	85	18575802010021	Nguyễn Thanh Hải	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187818266	0845180100	102875737811	Vietinbank
2	86	18575802010047	Phan Văn Trường	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187696579	0922113190	102869107978	Vietinbank
3	87	18575802010003	Tương Đăng Công	59	59K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187805612	0839359816	101869107954	Vietinbank
4	89	18574802010154	Lương Hữu Quyết	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187784576	0981214057	102869107831	Vietinbank
5	91	18574802010081	Thái Anh Đức	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187863376	0965150327	102869436802	Vietinbank
6	92	18574802010062	Nguyễn Thị Hải	59	59K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187702935	0563867479	106869436811	Vietinbank
7	93	18575103010017	Phan Bá Dũng	59	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184322124	0942708956	102869192661	Vietinbank
8	94	18575103010023	Cao Huy Công	59	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187715688	01665032787	103869192660	Vietinbank
9	97	18575202160006	Nguyễn Tiến Đạt	59	59K	KTDK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187847612	0869627100	106869192712	Vietinbank
10	98	18575202160018	Phạm Quang Vinh	59	59K	KTDK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187759295	01882060382	107869192748	Vietinbank
11	99	18575202160039	Nguyễn Đức Anh	59	59K	KTDK & TĐH	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40200015542	0333067425	103869453619	Vietinbank
12	100	19572202010162	Lê Thị Mơ	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	980.000	5	4.900.000	187841865	0348532516	101870698308	Vietinbank
13	101	19572202010142	Lương Thị Nguyệt	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187833966	0338212432	102870698289	Vietinbank
14	102	19572202010028	Cao Thị Thương	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187825304	0343417755	103870698249	Vietinbank
15	103	19572202010080	Nguyễn Thị Thảo Anh	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	187896036	0949876408	107870698148	Vietinbank
16	104	19572202010070	Nguyễn Thị Thu Hà	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187856282	0335634452	100873656624	Vietinbank
17	105	19572202010282	Hà Như Ý	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187834259	0865357523	106870698303	Vietinbank
18	106	19572202010075	Quang Thị Hà Mây	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187931762	0966175101	109870698119	Vietinbank
19	108	19572202010193	Lô Văn Kiên	60	60B	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187931579	0378106212	104870698318	Vietinbank
20	109	19573801010012	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	60	60B	Luật	Trường KHCHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187965097	0335696982	103870743933	Vietinbank
21	110	19573801010056	Lê Thị Nguyệt Hà	60	60B	Luật	Trường KHCHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	038301018419	0384907988	106869585071	Vietinbank
22	113	19573801070028	Lê Thị Thanh Na	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHCHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187818815	0828685242	100870744007	Vietinbank
23	114	19573801070023	Vi Văn Tùng	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHCHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187569879	0835094798	104870744030	Vietinbank
24	115	19573801070042	Nguyễn Văn Nguyễn	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHCHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187908756	0799163643	109870744008	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
25	117	19573801070018	Vi Nguyễn Anh Tuấn	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187726252	0852734863	103870744029	Vietinbank
26	118	19573801070037	Lữ Thị Hồng Diệp	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187780444	0397825975	100870743976	Vietinbank
27	119	19573801070050	Lô Hải Quan	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187836844	0846298499	104870744016	Vietinbank
28	120	19577601010001	Vi Văn Thảo	60	60B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187643962	0366159725	103870628460	Vietinbank
29	121	19573102050001	Hồ Y Tầu	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	187867228	0388868639	105870628471	Vietinbank
30	122	19573102050003	Và Y Cờ	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	187866760	0343258501	104870924967	Vietinbank
31	123	19573102050002	Vi Văn Sư	60	60B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187838437	0387489306	104870628472	Vietinbank
32	124	19573106300060	Nguyễn Hương Giang	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187841086	0971041147	103870628458	Vietinbank
33	126	19573106300012	Vi Thị Ánh Linh	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187775743	0384945910	101870628408	Vietinbank
34	127	19573106300045	Dương Thị Minh Tâm	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187924997	0367060491	107870628442	Vietinbank
35	128	19573106300017	Lương Thị Phương Thảo	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187841989	0839942628	108870628414	Vietinbank
36	129	19573106300027	Mạc Thị Kiều Trang	60	60B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187839265	0854381157	101870628423	Vietinbank
37	130	19577601010004	Hồ Y Sĩa	60	60B	Công tác xã hội	Trường KHXHNV	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	187867226	0339785001	100870628463	Vietinbank
38	131	19573403010332	Trần Thị Ngọc	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187874304	0387282611	103870814996	Vietinbank
39	133	19573403010181	Nguyễn Đức Mạnh	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187827261	0394808737	108870815157	Vietinbank
40	134	19573403010127	Hoàng Lê Quỳnh Như	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184439232	0329176733	107870815270	Vietinbank
41	135	19573403010215	Tăng Thị Phương	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187872188	0385685405	103870815274	Vietinbank
42	136	19573403010231	Lữ Thị Đàm	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187931810	0368747263	107870815300	Vietinbank
43	137	19573403010035	Lô Thị Lan Anh	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187712575	0363307133	100870815361	Vietinbank
44	138	19573403010399	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	60	60B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187818796	0986465323	107870815146	Vietinbank
45	139	19573101010018	Phan Tô Trang	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187899417	0384764026	107870864123	Vietinbank
46	140	19573101010050	Hoàng Văn Tiến	60	60B	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187715724	0948803145	109870864121	Vietinbank
47	141	19573401010059	Phạm Thị Phương	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187925859	0394111782	105870815532	Vietinbank
48	142	19573401010162	Phan Văn Công	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187825308	0335034253	100870815494	Vietinbank
49	144	19573401010163	Phạm Đức Linh Đề	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184185669	0905736013	100870815500	Vietinbank
50	146	19573401010045	Lô Tân Thủy	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187836696	0945823987	108870815539	Vietinbank
51	147	19573401010214	Nguyễn Thị Thanh Bình	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	037301001256	0339524832	104870924970	Vietinbank
52	148	19573401010178	Nguyễn Thị Thúy Ngân	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Miễn		980.000	5	4.900.000	187898006	0962763327	107870863994	Vietinbank
53	149	19573401010190	Lê Thị Thảo Nhi	60	60B	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187756429	0981563699	108870815457	Vietinbank
54	150	19573402010052	Đặng Thị Vinh	60	60B	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187898358	0393182221	102870864073	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số DT	Số tài khoản	Ngân hàng
55	152	19571401140023	Sầm Thị Nhiên	60	60B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187785526	0852557301	104870785545	Vietinbank
56	153	19571401140011	Nguyễn Thị Tâm	60	60B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187855048	0336969024	100870785549	Vietinbank
57	154	19577203010031	Trần Vũ Thùy Linh	60	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	Con người bị TNLD	Giảm 50%		715.000	5	3.575.000	184430087	0335352658	109870845780	Vietinbank
58	155	19577203010039	Lâu Ý Là	60	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.430.000	5	7.150.000	187865284	0847371636	102870845787	Vietinbank
59	157	19576201090001	Lâu Ý Dính	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.170.000	5	5.850.000	187867219	0833114520	103870845829	Vietinbank
60	158	19576201090004	Lương Thị Hoài Nam	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187841622	0356927853	105870845827	Vietinbank
61	159	19576201090009	Vì Thị Thanh Thúy	60	60K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187838984	0815665184	100870845834	Vietinbank
62	160	19576203010020	Ngô Ngọc Quý	60	60K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	174852284	0968512116	101870849976	Vietinbank
63	161	19576203010021	Đặng Thế Hưng	60	60K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187804285	0857121147	100870845861	Vietinbank
64	162	19578501010002	Và Bá Thò	60	60K	QLTN&MT	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	686.000	5	3.430.000	187930713	0383944704	106870845841	Vietinbank
65	163	19575802050009	Vì Văn Phúc	60	60K	KTXD CTGT	Khoa Xây dựng	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187772202	0822087457	107870924964	Vietinbank
66	165	19574802010139	Lê Thị Thu Trà	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187800939	0945788917	100870845644	Vietinbank
67	166	19574802010068	Đặng Đình Phùng	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187777689	0954375456	107870845591	Vietinbank
68	167	19574802010166	Trần Văn Quyền	60	60K	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187892587	0368825167	101870845670	Vietinbank
69	169	19575102050037	Phạm Sỹ Hiệp	60	60K	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con mô côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187761305	0982671861	108870845958	Vietinbank
70	170	19575202160004	Trần Văn Tiến	60	60K	KTDK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187855418	0347887552	109870845972	Vietinbank
71	171	205722020110030	Lưu Thị Ngọc Bé	61	61B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187913274	0583295141	104872490374	Vietinbank
72	172	205722020110161	Bùi Thị Sao	61	61B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187813472	0815807646	103872025516	Vietinbank
73	173	205722020110096	Vì Thị Anh	61	61B2	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187513763	0328353160	100868564471	Vietinbank
74	174	205738010110055	Nguyễn Thị Cẩm Vân	61	61B1	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187969684	0968377175	102872537645	Vietinbank
75	175	205738010110040	Giảng Trệnh Sênh	61	61B1	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	051126725	0919153209	108872537636	Vietinbank
76	176	205738010710011	Sầm Minh An	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mô côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	187834567	0386600887	104872464512	Vietinbank
77	177	205738010710061	Trần Thị Thảo	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mô côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	184460715	0868892473	109872537699	Vietinbank
78	178	205732010110011	Nguyễn Đình Vô	61	61B	Báo chí	Trường KHXHNV	Con mô côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	188030419	0522127559	109872373539	Vietinbank
79	179	205781010110019	Nguyễn Thị Như Hội	61	61B	Du lịch	Trường KHXHNV	Con người bị TNLD	Miễn		980.000	5	4.900.000	188003639	0365447841	106872373557	Vietinbank
80	180	205731020510003	Thò Bá Hải	61	61B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	187931646	0972934770	108872373582	Vietinbank
81	181	205731020510004	Lô Mạnh Đình	61	61B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187836445	0961439430	109872373579	Vietinbank
82	182	205738010710057	Nguyễn Văn Tuấn	61	61B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	187982980	0362064044	101872537702	Vietinbank
83	183	205734030110480	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	61	61B3	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188003954	0943255167	104872437812	Vietinbank
84	184	205734030110150	Nguyễn Thị Thúy Hòa	61	61B9	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188025556	0379153902	103872438102	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
85	185	205734010110187	Nguyễn Thị Lệ Thủy	61	61B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184453864	0352356043	100872588214	Vietinbank
86	186	205734010110289	Nguyễn Thị Phương Thảo	61	61B5	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188010026	0354214904	104871373550	Vietinbank
87	187	205734020110025	Nguyễn Đức Lưu	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con liệt sỹ	Miễn		980.000	5	4.900.000	187858822	0975948871	109872473726	Vietinbank
88	188	205734020110060	Võ Nữ Thiện Tâm	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	187967206	0978237860	104872473758	Vietinbank
89	189	205734020110068	Lương Thị Phương	61	61B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187901586	0377894897	104871215092	Vietinbank
90	191	205758020110046	Vừ Sỹ Công	61	61K	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	819.000	5	4.095.000	187997077	0373146213	101872460328	Vietinbank
91	192	205754010110011	Nguyễn Thị Uyên Nhi	61	61K	Công nghệ thực phẩm	Viện CNHSMT	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187974434	0366905258	109872514525	Vietinbank
92	194	205748020110212	Phan Đình Anh	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187859015	0961470643	107872210054	Vietinbank
93	195	205748020110263	Vi Văn Thóa	61	61K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187663056	0387554198	100872924684	Vietinbank
94	196	205748020110218	Mông Mạnh Hưng	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187835111	0852477114	108872383596	Vietinbank
95	197	205748020110062	Nguyễn Quốc Bảo	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187965689	0934597514	105872383511	Vietinbank
96	198	205748020110208	Hoàng Xuân Ngo	61	61K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184398967	0382514441	108874807106	Vietinbank
97	199	205748010310013	Lưu Xuân Trường	61	61K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con liệt sỹ	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187863153	0356031829	103872383622	Vietinbank
98	200	205751020510019	Nguyễn Đình Hoan	61	61K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	038202007710	0359622433	107872413994	Vietinbank
99	201	205752021610045	Đình Văn Ngải	61	61K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187955036	0394729300	108872414089	Vietinbank
100	202	205752021610019	Cao Nguyễn Tiến Dũng	61	61K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187882046	0976947301	102874807115	Vietinbank
101	203	215722020110182	Nguyễn Thị Anh	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303003593	0326416749	104874807137	Vietinbank
102	204	215722020110309	Nguyễn Mạnh Trường	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040203013753	0359228904	105874832850	Vietinbank
103	206	215722020110058	Lương Đức Quý	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187834400	0394559737	104875085989	Vietinbank
104	207	215722020110233	Trần Thị Thảo	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187935013	0824191815	102874807139	Vietinbank
105	208	215722020110137	Nguyễn Kim Phụng	62	62B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187909777	0337547296	103875086036	Vietinbank
106	209	215722020110189	Lô Nam Khánh	62	62B6	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040203026283	0826276511	100875072480	Vietinbank
107	210	215714023110108	Nguyễn Khánh Huyền	62	62A7	Sư phạm Tiếng Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188020877	0569972336	102874095996	Vietinbank
108	211	215738010110059	Nguyễn Văn Sơn	62	62B1	Luật	Trường KHCHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040202001180	0972623806	109872884297	Vietinbank
109	212	215738010110008	Nguyễn Trọng Tâm	62	62B3	Luật	Trường KHCHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	038203023732	0337396864	105874545765	Vietinbank
110	213	215776010110005	Lương Thị Vân Anh	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHCHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187865464	0344628507	105874807151	Vietinbank
111	215	215776010110008	Moong Thị Hoài	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHCHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187667865	0973277394	103874807165	Vietinbank
112	217	215731020510005	Lô Ái Quốc	62	62B	Quản lý nhà nước	Trường KHCHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040203003027	0355088015	106874807150	Vietinbank
113	219	215738010110117	Phạm Khánh Duyên	62	62B3	Luật	Trường KHCHNV	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303011936	0848702883	101874545745	Vietinbank
114	220	215734030110366	Nguyễn Thị Lan Hương	62	62B3	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303002607	0339458659	102874518156	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/kỳ	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
115	221	215734030110039	Hà Thị Nhật Sương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040302008924	0975744549	102874534563	Vietinbank
116	222	215734030110073	Trương Thị Phương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	980.000	5	4.900.000	040303000628	0971547950	104874534559	Vietinbank
117	224	215734030110090	Bùi Cẩm Duyên	62	62B8	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303001595	0372600170	105874534424	Vietinbank
118	225	215734030110034	Nguyễn Thảo Mai	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187897472	0961627757	107874534544	Vietinbank
119	226	215734030110029	Lương Thị Ý Nhi	62	62B9	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303001410	0971419260	103874534492	Vietinbank
120	227	215734030110239	Nguyễn Thị Thùy Dung	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040303003374	0975173304	108874518272	Vietinbank
121	228	215734030110596	Vi Văn Nhớ	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	188001800	0354789438	102874506564	Vietinbank
122	229	215734030110254	Lữ Thị Yến	62	62B5	Kế toán	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303017309	0373624995	104874518321	Vietinbank
123	230	215734030110003	Hoàng Thị Ny Na	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	042303006230	0395753328	102874534549	Vietinbank
124	232	215731010110097	Nguyễn Thị Thu Sương	62	62B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	188031521	0839280719	107875358592	Vietinbank
125	233	215734010110213	Nguyễn Thị Hường	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187955091	0984101598	105001473172	Vietinbank
126	234	215734010110030	Nguyễn Thị Mỹ Linh	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303007927	0865638931	104875344190	Vietinbank
127	235	215734010110209	Sầm Thị Cẩm Tú	62	62B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187977382	0982054108	102875344332	Vietinbank
128	237	215734010110365	Võ Xuân Hoài	62	62B6	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184483145	0974012215	101875723975	Vietinbank
129	238	215734010110288	Trần Thị Mến	62	62B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187958937	0987801220	109874807105	Vietinbank
130	239	215734020110072	Hà Thị Huyền Như	62	62B2	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187931618	0946108419	109875344362	Vietinbank
131	240	215734020110119	Thái Thị Huyền	62	62B3	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	188005169	0372197677	106875344392	Vietinbank
132	241	215734020110021	Trần Thị Hoàng Nga	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187849120	0329790294	109875590781	Vietinbank
133	242	215734012210031	Nguyễn Thị Khánh An	62	62B	Thương mại điện tử	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	187955404	0366982762	104875358529	Vietinbank
134	243	215734010110005	Lương Thanh Vũ	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187917645	0352192980	106875344229	Vietinbank
135	244	215734010110010	Vi Thị Thủy Trang	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303005998	0328761651	104875344221	Vietinbank
136	245	215714020210422	Chu Thị Vân Anh	62	62A5	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303021310	0961462082	103874245334	Vietinbank
137	246	215714020210031	Lữ Thị Thu Hiền	62	62A2	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040303014395	0374678141	104874245154	Vietinbank
138	247	215714020210224	Nguyễn Thị Kim Ngân	62	62A9	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303001127	0919714615	103874257622	Vietinbank
139	248	215714020210601	Cầm Bá Thoan	62	62A2	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040203001775	0813515838	101874245184	Vietinbank
140	249	215714020210096	Trần Thị Huyền Thương	62	62A1	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303001943	0889510895	100874243026	Vietinbank
141	250	215714020210098	Vũ Thị Thùy Trang	62	62A5	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	Con liệt sỹ	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303002133	0827877104	102874245387	Vietinbank
142	252	215714020910001	Chích Văn Khút	62	62A1	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Khơ mù	980.000	5	4.900.000	040202019808	0866739400	106874807162	Vietinbank
143	253	215714020910061	Tô Văn Lộc	62	62A3	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042201000310	0868803009	103875590026	Vietinbank
144	254	215714020110040	Trương Ngọc Ánh	62	62A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303014367	914954933	108874348397	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ký	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
145	255	215714021210027	Nguyễn Thị Bích Ngọc	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184473925	385394003	103875307914	Vietinbank
146	256	215714021210013	Đậu Thị Kim Ngọc	62	62A1	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188024805	822299573	106875308347	Vietinbank
147	258	215714020110126	Trần Khánh Vân	62	62A4	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040303007047	974853178	109874348441	Vietinbank
148	259	215748010110011	Võ Quang Sáng	62	62K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187950365	0364922366	109872058292	Vietinbank
149	260	215762010510019	Lương Trung Hiếu	62	62K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	188001992	0867.998.203	102874807127	Vietinbank
150	261	215762010910002	Hồ Bá Danh	62	62K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	1.170.000	5	5.850.000	187997580	0886.904.174	101874807128	Vietinbank
151	265	215785010110005	Lâu Chí Công	62	62B	QLTN&MT	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	H'Mông	686.000	5	3.430.000	187997155	0943.227.946	108874807133	Vietinbank
152	266	215762010510006	Lương Hải Đăng	62	62K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203011145	0855198263	103875593363	Vietinbank
153	267	215772030110056	Hồ A Vương	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	1.001.000	5	5.005.000	061190706	0857512721	108874807121	Vietinbank
154	268	215772030110003	Lương Thị Hồng Nhung	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	04030300655	0377814513	106874807123	Vietinbank
155	269	215772030110031	Vì Thị Mỹ Lệ	62	62B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303014262	0914198616	105874807124	Vietinbank
156	270	215772030110001	Vì Thị Hồng Thắm	62	60B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	04030300659	0335149273	103875344100	Vietinbank
157	271	215722020110172	Thái Thị Duyên	62	62B1	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	Con mồ côi	Miễn		980.000	5	4.900.000	04030200823	0394782824	103874807138	Vietinbank
158	272	215758020110057	Lê Anh Hào	62	62K2	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	42203001469	0867087073	103874807141	Vietinbank
159	273	215758020510004	Hoàng Y Long	62	62K3	KTXD CTGT	Khoa Xây dựng	DTTS, HN/HCN	Miễn	Ê đê	1.170.000	5	5.850.000	242014746	0388533270	100875560278	Vietinbank
160	274	215748020110165	Cao Minh Quân	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	188042764	0961089613	106875591156	Vietinbank
161	275	215748010310012	Trần Văn Hoàng	62	62K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187978772	0867752637	109875274087	Vietinbank
162	276	215748020110250	Phan Công Mạnh	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	18767496	096346437	109875593163	Vietinbank
163	277	215748020110479	Đặng Anh Quân	62	62K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187969117	0327867953	107874807107	Vietinbank
164	278	215748020110013	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187974536	0975785395	102875780317	Vietinbank
165	279	215748020110063	Nguyễn Thị Hồng	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187880642	0382621342	101873265274	Vietinbank
166	280	215748020110233	Phan Văn Bảo Khanh	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184474973	0397579771	106874807108	Vietinbank
167	281	215748020110238	Hồ Quyết Thắng	62	62K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187882244	0396510005	105875591169	Vietinbank
168	282	215748010310006	Trần Anh Đức	62	62K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	042203011205	0397941915	105874807109	Vietinbank
169	283	215751030110029	Lữ Nhật Thảo	62	62K1	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203003011	0862825913	102874807154	Vietinbank
170	284	215751020510083	Bùi Xuân Huy	62	62K1	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	40203002184	0335239537	105874807112	Vietinbank
171	285	215751020510111	Trương Thành Nam	62	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	1.170.000	5	5.850.000	233317307	0961546202	102874807166	Vietinbank
172	286	215751020510119	Võ Mạnh Hùng	62	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	187918926	0367942837	104874807113	Vietinbank
173	287	215751020510154	Trần Ngọc Hoàng	62	62K3	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	40203001747	0334575583	104875593717	Vietinbank
174	288	215751020510164	Biện Xuân Trường	62	62K3	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	042203000803	0367805134	103874807114	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ty	CMTND/ CCCD	Số DT	Số tài khoản	Ngân hàng
175	289	215752021610118	Đặng Văn Hậu	62	62K3	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40203007449	0389920715	105875560382	Vietinbank
176	290	215752020710015	Nguyễn Trọng Tâm	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	40203014249	0934256417	109874807120	Vietinbank
177	291	215752020710028	Nguyễn Ngọc Bảo	62	62K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184485526	0945012623	101874836101	Vietinbank
178	292	215748020110496	Trương Trung Dũng	62	62K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	187844943	0898649747	102869107844	Vietinbank
179	296	225722020110092	Lương Mạnh Kiên	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204004583	0867997893	105877359674	Vietinbank
180	297	225722020110071	La Thị Bảo Trinh	63	63B4	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187941284	0819953698	103877358158	Vietinbank
181	298	225722020110183	Ngô Cẩm Tú	63	63B3	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304008916	0382315320	108877359644	Vietinbank
182	299	225722020110210	Nguyễn Duy Đạt	63	63B5	Ngôn ngữ Anh	Khoa SP Ngoại ngữ	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204011994	0339907521	102877359894	Vietinbank
183	301	225731020110004	Vi Tuấn Anh	63	63B	Chính trị học	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040204025452	0358138358	51010007027991	BIDV
184	302	225731020510001	Moong Tuấn Anh	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040203001153	0945049157	51010007028064	BIDV
185	303	225731020510006	La Thị Diệp	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304006861	0396210522	51010007028073	BIDV
186	304	225731020510003	Xông Bá Lâu	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Mông	686.000	5	3.430.000	040204013745	0835640238	51010007028082	BIDV
187	305	225731020510002	Cut Văn Minh	63	63B	Quản lý nhà nước	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040204020097	0339054389	51010007028091	BIDV
188	306	225731063010008	Nguyễn Hữu Thông	63	63B	Việt Nam học	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040204013077	0868448462	51010007027849	BIDV
189	307	225731020110003	Hờ Y Ria	63	63B	Chính trị học	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	040304025349	0337217114	51010007028019	BIDV
190	308	19573801010085	Lương Văn Thương	60	60B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187834178	0343351659	102870924972	Vietinbank
191	309	225738010110080	Ngân Văn Long	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Mường	980.000	5	4.900.000	038204008949	0969465682	51010003379098	BIDV
192	310	225738010110131	Lương Văn Tình	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040204019787	0382636005	51010003381552	BIDV
193	311	225738010110090	Nguyễn Hoàn Phúc	63	63B	Luật	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304005741	0359871300	51010003380391	BIDV
194	312	225738010710046	Nguyễn Thị Hạnh	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con mô coi	Miễn		980.000	5	4.900.000	042304013174	0367679077	51010003380531	BIDV
195	313	225738010710099	Vũ Thị Vy	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304008329	0398194216	51010003380665	BIDV
196	314	225738010710044	Lô Khánh Ly	63	63B	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304024699	0334069543	51010003381093	BIDV
197	315	225758020110007	Nguyễn Hữu Bằng	63	63K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204025658	0927505268	102877445047	Vietinbank
198	316	225758020110025	Hoàng Văn Dũng	63	63K1	Kỹ thuật xây dựng	Khoa Xây dựng	Con mô coi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204001131	0392399903	109877193304	Vietinbank
199	317	225772030110016	Đặng Thị Phương Linh	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	Con TB/BB	Miễn	Kinh	1.430.000	5	7.150.000	040304027167	0862483476	51010003623388	BIDV
200	318	225772030110074	Lương Nữ An Na	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040303015927	0378622094	51010003633253	BIDV
201	319	225772030110050	Vi Thị Bích Hạnh	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.430.000	5	7.150.000	040304002189	0812113190	51410001101266	BIDV
202	320	225748020110017	Hoàng Tiến Đạt	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	04020405648	0368240078	109876822289	Vietinbank
203	321	225748020110028	Trần Đức Nhân	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	184457121	0965583236	108877385701	Vietinbank
204	322	225748020110062	Nguyễn Phạm Duy Hưng	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204001134	0842266969	105877362958	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/lý	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
205	323	225748020110125	Hồ Quang Việt	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204002040	0382216294	102877439147	Vietinbank
206	324	225748020110071	Lương Thành Đạo	63	63K2	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	040204008951	0383263337	104877439099	Vietinbank
207	325	225748020110129	Lê Đức Ánh	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040203023043	0337932510	103877439528	Vietinbank
208	326	225748020110175	Vi Đan Kiếm	63	63K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204001137	0388832809	102877439571	Vietinbank
209	327	225748020110221	Đào Mạnh Đạt	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204002256	0981686704	108877377314	Vietinbank
210	328	225748020110246	Trần Thế Anh Đức	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	042204000436	0862216731	109875468617	Vietinbank
211	329	225748020110228	Hà Văn Hiệp	63	63K4	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204016111	0943853126	103877377319	Vietinbank
212	330	225748020110279	Phạm Thị Ngọc Anh	63	63K5	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040304003220	0356275328	106877274539	Vietinbank
213	331	225748020110317	Vy Mạnh Hùng	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203006330	0336274641	104877385784	Vietinbank
214	332	225748020110369	Bùi Trọng Đại	63	63K6	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204011855	0374335107	101877385818	Vietinbank
215	333	225748020110098	Lê Xuân Hùng	63	63K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con mồ côi	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	0402204004244	0355707763	102877385710	Vietinbank
216	334	225748020110227	Trần Lê Tuấn Anh	63	63K	Công nghệ thông tin CLC	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204000556	0862420204	104877785788	Vietinbank
217	335	225748010110031	Vi Thanh Thượng	63	63K	Kỹ thuật phần mềm	Viện KT&CN	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	040204001719	0963854349	105877394122	Vietinbank
218	336	225748010110028	Đinh Xuân Phúc	63	63K	Khoa học máy tính	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040203002865	0925963770	104874724620	Vietinbank
219	337	225752020710029	Đặng Văn Thành Đạt	63	59K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	22204002800	0388451321	51010007031257	BIDV
220	338	225752020710033	Phan Trung Hiếu	63	59K	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	044203004073	0705418208	8213012003	VP Bank
221	339	225751030110073	Dương Xuân Thắng	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204010016	0927664357	107877349039	Vietinbank
222	340	225751030110066	Hoàng Bảo Quốc	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	02204001997	0343193157	102877348976	Vietinbank
223	341	225751030110024	Nguyễn Đức Ứng	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204020155	0338072081	103877348950	Vietinbank
224	342	225751030110026	Lô Trung Kiên	63	59K	CNKT Điện, Điện tử	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204026961	0326437793	102877348951	Vietinbank
225	343	225752021610039	Vi Văn Tùng	63	62K3	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	187835444	0364357038	100877348883	Vietinbank
226	344	225752021610099	Nguyễn Đình Duy	63	60K	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con người bị TNLD	Giảm 50%		585.000	5	2.925.000	040204001803	0961319853	0961319853	MB Bank
227	345	225752021610054	Nguyễn Văn Hiếu	63	61K2	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	SV khuyết tật	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204006512	0813269853	09012045678910	MB Bank
228	346	225752021610097	Nguyễn Đình Thọ	63	62K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204017146	0984984896	100877348914	Vietinbank
229	348	225751020510097	Nguyễn Sỹ Nguyên	63	62K2	CNKT ô tô	Viện KT&CN	Con TB/BB	Miễn		1.170.000	5	5.850.000	040204007399	0399254211	104877348755	Vietinbank
230	349	225751020510099	Y Minh Kiệt BYẢ	63	63K	CNKT ô tô	Viện KT&CN	DTTS, VDBKK	Giảm 70%	Mnông	819.000	5	4.095.000	066204017878	0838502721	102877348757	Vietinbank
231	350	215785010310010	Lô Thị Ngân	62	62K	Quản lý đất đai	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040303025730	0867695734	109874807132	Vietinbank
232	351	225762010510024	Ngân Trung Kiên	63	63K	Chăn nuôi (CN Thú y)	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	04020416520	0822289918	109877412659	Vietinbank
233	352	225762010910001	Hồ Y Dưa	63	63K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	HMông	1.170.000	5	5.850.000	040304017879	0945531843	101877445172	Vietinbank
234	355	225762030110014	Thái Xuân Lộc	63	63K	Nuôi trồng thủy sản	Viện NN&TN	Con TB/BB	Miễn	Kinh	1.170.000	5	5.850.000	040304014632	0386996443	108877413046	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ky	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng
235	356	19576201050007	Vi Thị Ngân	60	60K	Chăn nuôi	Viện NN&TN	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	819.000	5	4.095.000	187837009	0946735796	102870924969	Vietinbank
236	357	225714020130069	Nguyễn Thị Khánh Linh	63	63A2	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	Con người HDCH bị nhiễm CDHII	Miễn	kinh	980.000	5	4.900.000	040304020111	0799054801	106877347072	Vietinbank
237	358	225714011410012	Lê Thị Trà Giang	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	Con người bị TNLD	Giảm 50%	Kinh	490.000	5	2.450.000	040304023699	0384745223	107877478398	Vietinbank
238	359	225714011410015	Nguyễn Thị Hồng Nhung	63	63B	Quản lý giáo dục	Trường Sư phạm	SV khuyết tật	Miễn	Kinh	980.000	5	4.900.000	040304018788	0364349337	106877478404	Vietinbank
239	362	225734030110162	Lê Thị Mai	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042304007637	0363063134	52110000379044	BIDV
240	363	225734030110008	Phạm Thị Thủy Huyền	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	042304001975	0968447907	51010007069878	BIDV
241	364	225734030110110	Nguyễn Sỹ Hiếu	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040204000369	0799102256	51010007069258	BIDV
242	365	225734030110043	Nguyễn Thị Minh Thư	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con người bị TNLD	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040304021078	0375661097	51110001029048	BIDV
243	366	225734030110280	Đặng Thị Phương Uyên	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	188005120	0915131907	51010007208149	BIDV
244	367	225734030110391	Trần Thị Kim Oanh	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040303003833	0345758537	51010007069036	BIDV
245	368	225734030110284	Hoàng Thị Ánh	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304007730	0398955259	51210000992676	BIDV
246	369	225734030110369	Nguyễn Thị Hải Yến	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	SV khuyết tật	Miễn		980.000	5	4.900.000	042303002523	0378061008	51010007069656	BIDV
247	370	225734030110063	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thỏ	980.000	5	4.900.000	040304003566	0375646928	51010007069780	BIDV
248	371	225734030110365	Vi Thị Thắm	63	63B	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304004627	0325536753	51410001088785	BIDV
249	373	225734030110243	Vi Thị Thanh	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304005914	0375121351	51410001097754	BIDV
250	374	225734030110245	Quang Thị Lê	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040304004648	0932363754	51410001089007	BIDV
251	375	225734030110380	Cút Hoài An	63	63B2	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Kho mù	686.000	5	3.430.000	040304016211	0387980117	51010007058177	BIDV
252	376	225734010110102	Lương Thị Hoài Thương	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	040304014201	0842476469	51410001089812	BIDV
253	377	225734010110089	Bùi Thị Linh Trang	63	63B	Quản trị kinh doanh CLC	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304003722	0366909215	51810000801686	BIDV
254	378	225734010110117	Phan Thị Thương	63	63B4	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304003722	0368225491	1022163955	Vietcombank
255	379	215734010110054	Nguyễn Văn Danh	62	62B1	Quản trị kinh doanh	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	184417376	0971972706	0201000728027	Vietcombank
256	380	225748020110026	Lang Văn Nguyên	63	63K1	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204027148	0363791901	108877362928	Vietinbank
257	381	225714021930058	Lê Minh Thuyết	63	63A	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040204016782	0332236209	101877333902	Vietinbank
258	382	225772030110072	Lữ Thị Phương Thảo	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040304026915	0339390981	51010003623652	BIDV
259	383	225772030110053	Lê Thị Kim	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.430.000	5	7.150.000	040303002923	0339390074	51010003623360	BIDV
260	384	225772030110059	Hoàng Thị Trang Nhung	63	63B	Điều dưỡng	Viện CNHSMT	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	1.001.000	5	5.005.000	040304020874	0392582060	51010003629100	BIDV
261	385	215776010110009	Cút Thị Mỹ	62	62B	Công tác xã hội	Trường KHCHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Kho mù	980.000	5	4.900.000	187867487	0358051746	100872465976	Vietinbank
262	386	215762010910006	Lữ Văn Mạnh	62	62K	Nông học	Viện NN&TN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040203022928	0365.970.712	100874807129	Vietinbank
263	387	205748020110065	Quản Vi Đức	61	61K3	Công nghệ thông tin	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040202014258	0815257403	103872383513	Vietinbank
264	388	19573801070066	Lo Văn Hạnh	60	60B	Luật kinh tế	Trường KHCHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187841768	0374799429	105870743983	Vietinbank

STT	MKB	MSSV	Họ và tên	Khóa	Lớp	Ngành	Trường, viện, khoa	Đối tượng	Miễn/ giảm	Ghi chú	Số tiền đ/tháng	Số tháng	Số tiền đ/ky	CMTND/ CCCD	Số ĐT	Số tài khoản	Ngân hàng	
265	389	205738010110007	Vi Thị Như Quỳnh	61	61B2	Luật	Trường KHXHNV	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	187834369	0368244695	109872464504	Vietinbank	
266	390	225738010710134	Võ Thị Cát Lộc	63	63B3	Luật kinh tế	Trường KHXHNV	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	040304004514	0822782666	51010003381084	BIDV	
267	391	215714020110236	Xông Y Bô	62	62A1	Giáo dục Mầm non	Trường Sư phạm	DTTS, HN/HCN	Miễn	H'Mông	980.000	5	4.900.000	040303023749	0965335174	107874304798	Vietinbank	
268	392	225752021610090	Kha Đức Mạnh	63	63K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	040204009093	0377926498	0001123703759	MB Bank	
269	393	215734030110211	Vi Thị Thương	62	62B1	Kế toán	Trường Kinh tế	DTTS, VĐBKK	Giảm 70%	Thái	686.000	5	3.430.000	187902895	0867783717	108874534570	Vietinbank	
270	394	215734020110020	Trần Quốc Khánh	62	62B1	Tài chính - Ngân hàng	Trường Kinh tế	Con người bị TNLĐ	Giảm 50%		490.000	5	2.450.000	040203018603	0338798585	105875590773	Vietinbank	
271	395	225752021610076	Lô Đức Thọ	63	63K1	KTĐK & TĐH	Viện KT&CN	DTTS, HN/HCN	Miễn	Thái	1.170.000	5	5.850.000	188050766	0377807424	105877349192	Vietinbank	
272	396	225731010110113	Nguyễn Đức Thắng	63	63B3	Kinh tế	Trường Kinh tế	Con TB/BB	Miễn		980.000	5	4.900.000	042204001194	0398021120	1035621748	Vietcombank	
273	397	225734030110168	Vi Văn Tùng		63B7	Kế Toán	Trường Kinh tế	DTTS HN	Miễn	Thái	980.000	5	4.900.000	040204000888	0834147629	51010007056630	BIDV	
TỔNG											261.658.000		1.308.290.000					

Ấn định danh sách gồm có 273 sinh viên

Trong đó: Miễn : 195 sinh viên

Giảm 70% : 55 sinh viên

Giảm 50% : 23 sinh viên

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, ba trăm linh tám triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng.

TRƯỜNG PHÒNG CTCT-HSSV



ThS. Nguyễn Hồng Soa

TRƯỜNG PHÒNG KH-TC



ThS. Hoàng Việt Dũng

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS: Nguyễn Huy Bằng